

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:885/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-09-2020

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đông Thiên

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Ông Trần Ngọc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q:

Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 569/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2020/QĐXX-ST ngày 19.8.2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thu H - SN: 1986
Địa chỉ : tổ 43, KV6, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định

Bị đơn : Anh Nguyễn Quang B - SN: 1973
Địa chỉ : tổ 43, KV6, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định

(Chị H có mặt, anh B vắng mặt lần 2 tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25.6.2020 và các lời khai tiếp theo tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu H trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B tự nguyện tìm hiểu, thời gian khoảng 2 năm, sau đó đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định vào ngày 18.6.2007. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B cờ bạc, không lo gia đình, có quan hệ phụ nữ khác bên ngoài, ăn nhậu về xúc phạm vợ con. Chị bỏ về nhà mẹ ruột từ tháng 7.2020 ở cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung nặng nề, chị xin ly hôn anh B.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung: cháu Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 11.7.2003, cháu Nguyễn Triệu Quỳnh V sinh ngày 14.3.2009, sức khỏe 2 cháu bình thường; ly hôn chị H xin nuôi cháu T, giao anh B nuôi cháu V; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết

** Tại bản khai phía bị đơn anh Nguyễn Quang B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất thời gian, điều kiện kết hôn như chị H khai báo. Về nguyên nhân mâu thuẫn do trước đây anh cũng có cá độ bóng đá nhưng gần đây đã chấm dứt, vợ chồng gần đây có cãi vã nhưng làm lành với nhau. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung: cháu Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 11.7.2003, cháu Nguyễn Triệu Quỳnh V sinh ngày 14.3.2009, sức khỏe 2 cháu bình thường; ly hôn anh B xin nuôi 2 cháu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết

Ý kiến đại diện VKSND thành phố Q tham dự phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh B; về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không giải quyết; án phí chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H xin ly hôn anh B, còn anh B không đồng ý ly hôn; do hai bên không thống nhất nên Tòa phải đưa ra xét xử công khai

Tòa xét:

Chị H và anh B tự nguyện tìm hiểu, thời gian khoảng 2 năm, sau đó đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định vào năm 2007; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B cờ bạc, không lo gia đình, có quan hệ phụ nữ khác bên ngoài, ăn nhậu về xúc phạm vợ con. Là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây anh B chỉ ham thích sở thích cá nhân, không chăm lo gia đình, thời gian 2 vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, vợ chồng sống mà không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; hiện nay chị H bỏ về quê. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị trầm trọng, đã vi phạm nghiêm trọng làm cho hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống Vợ chồng có 02 con chung: cháu Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 11.7.2003, cháu Nguyễn Triệu Quỳnh V sinh ngày 14.3.2009, sức khỏe 2 cháu bình thường; ly hôn chị H xin nuôi cháu T, anh B nuôi cháu Vy; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; còn anh B xin nuôi 2 cháu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Tòa xét:

Hiện nay 2 cháu trên 7 tuổi, Tòa đã tiến hành lấy lời khai 2 cháu; cháu T có nguyện vọng ở với mẹ [chị H], cháu V có nguyện vọng ở với ba [anh B]. Chị H có nghề nghiệp mua bán nhỏ, anh B làm thợ hồ nên qua xem xét nguyện vọng các cháu cũng như thu nhập của chị H, anh B, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng vì mỗi bên nuôi một cháu. Đây là ý chí tự nguyện của đương sự, sự tự nguyện này không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật nên HĐXX chấp thuận

[4] *Về quan hệ tài sản chung*: chị H và anh B thống nhất không yêu cầu tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét

- Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Q tham dự phiên tòa về nội dung phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Đoàn Thị Thu H ly hôn anh Nguyễn Quang B.

2. *Về quan hệ con chung:* Chị Đoàn Thị Thu H và anh Nguyễn Quang B thống nhất 02 con chung: cháu Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 11.7.2003, cháu Nguyễn Triệu Quỳnh V sinh ngày 14.3.2009, sức khỏe 2 cháu bình thường;

Về nuôi con: Ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thu T; anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Triệu Quỳnh V.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được cản trở.

3. *Về quan hệ tài sản chung:* Chị Đoàn Thị Thu H và anh Nguyễn Quang B thống nhất không yêu cầu Tòa không giải quyết.

4. *Về án phí HNGĐ-ST:* Chị Đoàn Thị Thu H phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008155 ngày 06.7.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q. Chị H đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường sở tại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự.
- VKSND Thành phố Q
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Đông Thiên

